

Bản án số: 59/2021/DS-ST

Ngày: 21-5-2021

V/v: tranh chấp hợp đồng
tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Lệ Quyên**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Quỳnh Thơ**

2. Ông **Bùi Long Hoà**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Quỳnh Nga** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội: không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 174/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2021/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 65/2021/QĐST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S; Địa chỉ trụ sở chính: đường N, Phường T, Quận B, Thành phố H; Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị T - sinh năm 1995 - Chuyên viên Ngân hàng (Theo Quyết định về việc ủy quyền số 3977/2020/QĐ-PL ngày 28/12/2020 của Ngân hàng TMCP S và Giấy uỷ quyền ngày 31/12/2020 của ông Đỗ Xuân H – Giám đốc Chi nhánh T – Ngân hàng TMCP S ủy quyền cho bà Lê Thị T).

(Bà Lê Thị T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

- Bị đơn: Bà Lê Thị V - sinh năm 1966; Địa chỉ hộ khẩu: ngõ G, phường Ô, quận Đ, Hà Nội; Địa chỉ nơi ở: phố H, phường Ô, quận Đ, Hà Nội (*Địa chỉ theo bà V cung cấp tại Hợp đồng tín dụng*).

(Bà Lê Thị V vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa, nguyên đơn – Ngân hàng thương mại cổ phần S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) trình bày :

Ngày 17/10/2017, bà Lê Thị V đã ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng với Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh T. Căn cứ thu nhập của bà V, ngày 23/10/2017, Ngân hàng đã đồng ý phê duyệt cấp thẻ tín dụng Visa Paywave Cre Gold cho bà Lê Thị V với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà V đã sử dụng thẻ tín dụng nêu trên từ ngày 30/11/2017. Tính đến ngày 30/9/2018, bà V đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 268.208.400 đồng. Số tiền bà V đã thanh toán cho Ngân hàng là 243.100.000 đồng, thứ tự thanh toán như sau: ưu tiên thanh toán phí và lãi trước, thanh toán giao dịch (gốc) sau. Từ thời điểm 31/10/2018, bà V đã ngưng thanh toán cho Ngân hàng. Ngày 31/01/2019, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu của bà V sang nợ quá hạn. Sau đó, không biết bà V cư trú tại đâu nên Ngân hàng không thể làm việc với bà V được.

Ngân hàng xác định số tiền nợ gốc bà V còn nợ Ngân hàng là 35.709.139 đồng và số tiền nợ lãi quá hạn là 32.245.080 đồng (thời gian tính lãi quá hạn từ ngày 31/01/2019 đến ngày 20/5/2021, mức lãi suất quá hạn là 2,4%/tháng).

Do vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà V phải thanh toán 67.954.219 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 35.709.139 đồng và nợ lãi quá hạn là 32.245.080 đồng; yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 21/5/2021 cho đến khi bà V thanh toán hết số tiền nợ.

* Đối với bị đơn là bà Lê Thị V: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật tại nơi đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú mà bà V đã xác nhận trong hợp đồng tín dụng nhưng bà V đều vắng mặt, không đến Tòa thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa:

Bà Lê Thị T - người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa do vừa thực hiện xong Quyết định số 286/QĐ-BCĐ ngày 08/5/2021 về việc áp dụng biện pháp cách ly y tế phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona, thời gian cách ly đến hết ngày 20/5/2021. Bà T cam đoan vẫn giữ nguyên các ý kiến về việc khởi kiện như đã trình bày nêu trên.

Bị đơn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai và không có đơn xin vắng mặt.

Tòa án đã thực hiện việc chuyển hồ sơ vụ án để Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa nghiên cứu. Ngày 27/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa ban hành Công văn số 73/CV-VKS về việc Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa do vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải cử Kiểm sát viên tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật:

Ngân hàng thương mại cổ phần S khởi kiện bà Lê Thị V vì đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên nên quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Nguyên đơn đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi ở của bà V theo địa chỉ được ghi trong hợp đồng tín dụng, Tòa án đã tiến hành xác minh nơi cư trú của bà V tại Công an phường Ô Chợ Dừa. Công an phường Ô Chợ Dừa xác định: “hiện tại số nhà 16 ngõ Giếng, phường Ô Chợ Dừa không có ai tên Lê Thị V sinh năm 1966 sinh sống tại địa chỉ trên từ năm 1999 đến nay”, “tại địa chỉ số 4/23/126 Hào Nam, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội không có ai tên là Lê Thị V – 1966 có HKTT cũng như đang sinh sống tại đây”. Bà V đã thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho Ngân hàng biết về nơi cư trú mới nên được coi là trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Tòa án nhân dân quận Đống Đa thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục chung là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xác định tư cách tham gia tố tụng: Căn cứ khoản 2, 3 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn trong vụ án là Ngân hàng thương mại cổ phần S, bị đơn trong vụ án là bà Lê Thị V.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho bà V theo quy định của pháp luật; bà V đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng: Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng do bà V ký ngày 17/10/2017 đã được Ngân hàng đồng ý phê duyệt ngày 23/10/2017 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định Ngân hàng thương mại cổ phần S đã thực hiện việc cấp tín dụng cho bà Lê Thị V bằng hình thức phát hành thẻ tín dụng. Bà V được Ngân hàng thương mại cổ phần S – chi nhánh Thủ Đức cấp thẻ tín dụng Visa Paywave Cre Gold có hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Quá trình sử dụng thẻ tín dụng nói trên, Ngân hàng xác định bà V còn nợ Ngân hàng số tiền là 67.954.219 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 35.709.139 đồng và nợ lãi quá hạn là 32.245.080 đồng - thời gian tính lãi quá hạn từ ngày 31/01/2019 đến ngày 20/5/2021, mức lãi suất quá hạn là 2,4%/tháng.

Xét việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà V phải trả toàn bộ số tiền nợ trên và yêu cầu tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong hợp đồng từ ngày 21/5/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay cho Ngân hàng là có cơ sở và phù hợp với quy định tại các Điều: 90, 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 466 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

- Về án phí:

Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.397.000 đồng.

Hoàn trả nguyên đơn số tiền 1.165.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015088 ngày 04/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Các Điều 90, 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng;
- Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự;
- Các Điều 26, 35, 40, 147, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với bị đơn là bà Lê Thị V về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc bà Lê Thị V phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền nợ gốc là 35.709.139 (ba mươi lăm triệu bảy trăm linh chín nghìn một trăm ba mươi chín) đồng và số tiền nợ lãi là 32.245.080 (ba mươi hai triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn không trăm tám mươi) đồng; tổng cộng là 67.954.219 (sáu mươi bảy triệu chín trăm năm mươi tư nghìn hai trăm mười chín) đồng.

Kể từ ngày 21/5/2021 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S, bà Lê Thị V còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng.

2. Về án phí:

Bà Lê Thị V phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 3.397.000 đồng.

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.165.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015088 ngày 04/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Đống Đa;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Lệ Quyên

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Lệ Quyên

